

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 16-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Lan

2. Ông Hà Hữu Dực

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Khăm H** - Sinh năm 1988.

Nơi sinh: Xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Bản Bó, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Lò Khăm K, sinh năm 1966; Con bà: Lò Thị X, sinh năm 1969; Vợ: Vi Thị L, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Con có 02, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: 02 (Hai); Ngày 20/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo; Ngày 09/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 10 tháng tù, tổng hợp với 05 tháng tù của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành 15 tháng tù. Ngày 11/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù, các quyết định khác chưa chấp hành.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bị hại:** Anh Vi Văn H, sinh năm 1984

Trú tại: Bản Chiềng Hin, xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Tạ Tiến L, sinh năm 1967.
Trú tại: Bản Bó, xã Hiền Chung, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10^h00 phút ngày 19/6/2020 Công an xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hóa nhận được tin báo của anh Vi Văn H trú tại bản Chiềng Hin, xã Hiền Kiệt về việc: Vào sáng ngày 19/6/2020 anh đi làm đồng, đến khoản 09^h cùng ngày anh về nhà thì phát hiện bị mất 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vsmart, loại Joy 2+ cảm ứng. Anh H đã hỏi người nhà có ai đến nhà không thì được biết có Lò Khăm H đến chơi, nên anh nghi ngờ là do Lò Khăm H trộm cắp điện thoại của anh và anh đã báo Công an xã Hiền Kiệt giải quyết.

Sau khi nhận được tin báo thì Công an đã triệu tập Lò Khăm H lên làm việc và Lò Khăm H đã khai nhận: Khoảng 08^h sáng ngày 19/6/2020 Lò Khăm H một mình đi xe máy từ nhà ở bản Bó, xã Hiền Chung lên nhà anh Vi Văn H ở bản Chiềng Hin, xã Hiền Kiệt để chơi. Khi đến nhà anh H thì anh H không có nhà, chỉ có mẹ anh H là bà Lò Thị K ở nhà. Lò Khăm H đi vào nhà chơi thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động đang sạc pin trên giường ngủ, H liền nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà Lò Thị K đi ra khỏi nhà và nhìn xung quanh không có ai, H đã lấy chiếc điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vsmart loại Joy 2+ bỏ vào túi quần đang mặc và đi ra về. Sau khi lấy được điện thoại đến khoảng 10^h cùng ngày thì H cầm điện thoại đến nhà anh Tạ Tiến L ở bản Bó, xã Hiền Chung để bán điện thoại với giá 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng chẵn). Sau khi bán được điện thoại, H đã dùng số tiền này tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/HĐĐGTS ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá, kết luận: 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vsmart, loại Joy2+ đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu Vsmart, loại Joy2+ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại Vi Văn H không có đề nghị gì, tài sản bị mất anh đã nhận lại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Tiến L không yêu cầu bị cáo Lò Khăm H phải trả lại số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 33/CT-VKS-QH ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Lò Khăm H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo và đề nghị:

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Khăm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s, khoản 1 điều 51; điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt: Xử phạt bị cáo tù **24-26** tháng tù. Thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về vật chứng, đề nghị: Đã giải quyết, không xét.

Đề nghị về trách nhiệm dân sự: Không ai đề nghị gì, nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt, đã có luận cứ bào chữa cho bị cáo, đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng. Thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ, là lao động chính, vợ đã ly hôn và cũng là nạn nhân của tệ nạn xã hội. Nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích, vẫn có tính phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhận tội, không thay đổi lời khai, không bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; đồng ý với ý kiến của Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Bị cáo đồng tình với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không bổ sung thêm gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thấy việc làm của mình là sai, rất ân hận về hành vi trái trái của bản thân, xin nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người bào chữa cho bị cáo và lời nói sau cùng của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người bào chữa luôn chấp hành tốt, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có lý do và bị cáo đồng ý xét xử; Bị hại đã đơn xin xét xử vắng mặt; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, qua xác minh thì không có mặt tại địa phương; Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 291, điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vụ án.

[2] Hành vi phạm phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đó là: Sáng ngày 19/6/2020 bị cáo đi từ nhà mình đến nhà anh Vi Văn H để chơi, nhưng anh H không có nhà. Tại nhà anh H, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người nhà anh H và đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu Vsmart, loại Joy 2+ màu xanh của anh H, sau đó bị cáo đem đi bán được 300.000^d để tiêu xài cá nhân, qua định giá thì chiếc điện thoại có giá trị là 2.200.000^d (Hai triệu hai trăm nghìn đồng). Hơn nữa, ngày 20/9/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 05 tháng tù, cho hưởng án treo, đến ngày 09/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 10 tháng tù, tổng hợp với 05 tháng tù của bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành 15 tháng tù, tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm” để xét xử, đến ngày bị cáo có hành vi phạm tội vẫn chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Như vậy, với hành vi phạm tội của bị cáo đã thỏa mãn các quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác, như vậy là bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã bị kết án 02 lần đều về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng không lấy lấy đó làm bài học, tu dưỡng, rèn luyện, lại cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương, cho thấy tính chất vụ án là nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thì bị cáo luôn thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo lại có nhân thân xấu và lại là người nghiện chất ma túy. Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa và để bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS thì HĐXX thấy chưa đủ cơ sở để áp dụng.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là lao động tự do, gia đình khó khăn, lại là người nghiện chất ma túy. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên HĐXX không xét.

[7] Vật chứng trong vụ án: 01 chiếc điện thoại di động màu xanh, hiệu Vsmart, loại Joy 2+, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn H. HĐXX chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị và án phí: Bị cáo; Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Bị cáo có tội, nên nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Nhận định khác: Đối với anh Tạ Tiến L là người mua lại chiếc điện của Lò Khăm H nhưng anh L không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260, điều 291, điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lò Khăm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lò Khăm H **26** (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (28/7/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đã giải quyết.

Án phí: Căn cứ điều 135; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc Bị cáo Lò Khăm H phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt Bị cáo; Vắng mặt Người bào chữa cho bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Quan Hóa;
- Nhà tạm giữ – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Phòng HSNV – Công an huyện Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Hiền Chung, H. Quan Hóa;
- Bị cáo Lò Khăm H;
- Bị hại Vi Văn H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

